

BÁO CÁO**CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02 NĂM 2024
VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 03 NĂM 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 160/KH-SYT ngày 29/12/2023 của Sở Y tế về Công tác Y tế năm 2024. Sở Y tế báo cáo công tác Y tế tháng 02 năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 03 năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02 NĂM 2024**I. CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02 NĂM 2024****1. Công tác Y tế dự phòng****1.1. Tình hình dịch bệnh**

- Trong tháng 02 năm 2024, toàn tỉnh ghi nhận 07 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc rải rác, không gây dịch, cụ thể:

TT	Dịch bệnh	Mắc mới (ca)	Cộng dồn (ca)	Tử vong (ca)	Cộng dồn (ca)	So với tháng trước	So với cùng kỳ năm trước
1	Bệnh Quai bị	4	9	0	0	Giảm 1 ca	Tăng 4 ca
2	Bệnh Thủy đậu	34	81	0	0	Giảm 13 ca	Tăng 15 ca
3	Sốt xuất huyết	99	221	0	0	Giảm 23 ca	Giảm 135 ca
4	Tay chân miệng	87	332	0	0	Giảm 158 ca	Tăng 285 ca
5	Lao phổi	8	12	0	0	Tăng 4 ca	Tăng 10 ca
6	Viêm gan virus B	2	4	0	0	T. đương	Tăng 2 ca
7	Tiêu chảy	56	170	0	0	Giảm 58 ca	-

- Tính theo kỳ báo cáo từ ngày 01/12/2023 đến 31/01/2024, toàn tỉnh ghi nhận 8 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc rải rác, không gây dịch. Chưa ghi nhận ca bệnh Đậu mùa khi¹.

Nhận định:

- Bệnh tay chân miệng tiếp tục ghi nhận ca mắc mới, tuy có giảm so với tháng trước nhưng vẫn tăng so với cùng kỳ năm 2023.

- Bệnh Sốt xuất huyết có giảm so với tháng trước và cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, theo nhận định tại hội nghị tổng kết công tác phòng, chống dịch năm 2023 và triển khai kế hoạch năm 2024 tại khu vực phía Nam: bệnh sốt xuất huyết có nguy cơ bùng phát thành dịch trong năm 2024.

¹ Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống dịch năm 2023 và triển khai kế hoạch năm 2024 tại khu vực phía Nam: đậu mùa khi phát hiện ở 10/20 tỉnh thành phía Nam với 117 ca mắc, 6 ca tử vong và chưa có dấu hiệu chủng lại.

- Bệnh thủy đậu; Quai bị; Lao phổi; Viêm gan B ghi nhận ca mắc mới tăng so với cùng kỳ năm 2023.

- Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh và các đơn vị liên quan cần chủ động thường xuyên theo dõi, bám sát các diễn biến tình hình dịch bệnh, khẩn trương triển khai các hoạt động kiểm soát, phòng chống dịch hiệu quả hơn trong thời gian tới. Tập trung giám sát bệnh Đậu mùa khỉ, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, và các bệnh truyền nhiễm khác.

- Xây dựng kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra công tác phòng, chống dịch ngay từ đầu năm.

(Chi tiết tình hình dịch bệnh tại phụ lục 2)

1.2. Công tác tiêm chủng

- Từ tháng 01/2024, tất cả các vắc xin dùng trong TCMR bắt đầu được Bộ Y tế cung ứng trở lại. Hiện tình trạng khan hiếm và thiếu vắc xin dùng trong tiêm chủng mở rộng đã được giải quyết.

- Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh đã phân bổ vắc xin và tổ chức tiêm chủng thường xuyên và tiêm bù mũi các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng.

- Đã đề xuất nhu cầu vắc xin cần cấp bổ sung trong quý I/2024.

Nhận định:

- TTKSBT tỉnh chủ trì theo dõi tình hình cung ứng các loại Vắc-xin trong tiêm chủng mở rộng để chủ động tham mưu, đề xuất kịp thời.

- TTYT các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương hoàn thành việc tổ chức tiêm chủng thường xuyên và tiêm bù mũi các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng khi nhận được phân bổ.

- Tiếp tục rà soát những trẻ đã bị trễ lịch tiêm và có các giải pháp hiệu quả tiêm bù, tiêm vét.

(Chi tiết tình hình tiêm chủng mở rộng tại phụ lục 3)

1.3. Phòng, chống HIV/AIDS:

- Số người nhiễm HIV trong tháng là 11 người. So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV tăng 03 ca; số chuyển bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (1 ca). So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV tăng 06 ca; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong giảm 1 ca.

- Tính đến ngày 31/01/2024, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.437 người (số hiện còn sống là 3.295 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.517 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.142 trường hợp.

Điều trị Methadone: Duy trì hoạt động tại 03 cơ sở điều trị tại Vũng Tàu, Long Điền và 01 cơ sở tại Khoa phòng, chống HIV/AIDS; Tổng số bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh là 373 người.

Điều trị ARV: Duy trì hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 10 cơ sở điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế, trại giam trên địa bàn tỉnh, thực hiện xét nghiệm tải lượng virus, điều trị ARV cho bệnh nhân. Tổng số bệnh nhân đang điều trị ARV là 2.656 người (chưa bao gồm bệnh nhân điều trị ngoại tỉnh 352).

Nhận định:

- Tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát và phòng chống HIV/AIDS theo kế hoạch và đảm bảo đạt các chỉ tiêu.
- Thực hiện giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động kiểm soát và phòng, chống HIV/AIDS.
- Duy trì hiệu quả hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại các cơ sở điều trị trên địa bàn.

(Chi tiết tình hình Phòng, chống HIV/AIDS tại phụ lục 4)

1.4. Phòng chống bệnh lao và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản (Hen-COPD):

Công tác Phòng, chống bệnh lao: Số người khám phát hiện trong tháng 218 người, cộng dồn là 501 người, đạt 6,3% so với Kế hoạch năm 2024 (5.400 người).

Công tác phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản (Hen-COPD): Số người khám sàng lọc trong tháng 261 người, cộng dồn là 905 người, đạt 16,8% so với Kế hoạch năm 2024 (5.400 người).

Nhận định: Cần tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp khám phát hiện, khám sàng lọc, thu dung, quản lý, điều trị bệnh lao và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản theo kế hoạch và đảm bảo đạt các chỉ tiêu.

1.5. Phòng chống các bệnh không lây nhiễm

Công tác Phòng chống các bệnh không lây nhiễm gồm: tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây khác². Đến nay, 100% xã phường thực hiện khám sàng lọc, quản lý điều trị bệnh.

Số người tăng huyết áp được phát hiện trong tháng 767 người, cộng dồn đến nay là 142.578 người. Tỷ lệ người tăng huyết áp đã phát hiện được quản lý điều trị trong tháng 545 người, cộng dồn đến nay là 96.465 người.

² Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của TTCP về phê duyệt kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

Số người đái tháo đường được phát hiện trong tháng 324 người, cộng dồn đến nay là 46.002 người. Tỷ lệ người đái tháo đường đã phát hiện được quản lý điều trị trong tháng 192 người, cộng dồn đến nay là 26.298 người.

Nhận định: Công tác quản lý các bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh cơ bản được quản lý, kiểm soát tốt.

Đề nghị Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh tiếp tục chủ trì, tham mưu triển khai các hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm theo Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025 và đưa đột quy vào quản lý và có giải pháp phòng ngừa nguy cơ.

(Chi tiết tình hình Phòng chống các bệnh không lây nhiễm tại phụ lục 5)

1.6. Chăm sóc Sức khỏe sinh sản

Tình trạng đẻ rơi vẫn còn xảy ra, trong tháng có 4 ca đẻ rơi, cộng dồn từ 01/12/2023 đến 31/01/2024 có 15 ca đẻ rơi.

Số trẻ em tử vong dưới 01 tuổi trong tháng là 02 ca, cộng dồn là 04 ca. Tỷ suất tử vong trẻ em < 01 tuổi trong 02 tháng năm 2024 là 1,5‰ (Chỉ tiêu KH năm 2024 là dưới 8‰; năm 2023 là 1,8‰)

Nhận định: Công tác quản lý sức khỏe sinh sản cần chú trọng vấn đề đẻ rơi và kiểm soát các chỉ tiêu Kế hoạch 2024.

Đề nghị Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh khẩn trương chủ trì, phối hợp với các TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu các hoạt động quản lý thai, chăm sóc bà mẹ và trẻ em sơ sinh.

(Chi tiết công tác Chăm sóc Sức khỏe sinh sản tại phụ lục 6)

1.7. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

- Khẩn trương triển khai các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2024. Tập trung kiểm soát các chỉ tiêu suy dinh dưỡng trẻ em theo Kế hoạch.

(Chi tiết Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tại phụ lục 7)

1.8. Quản lý môi trường y tế - Y tế học đường

- Đối với vệ sinh môi trường Y tế: Thực hiện lấy và xét nghiệm **46 mẫu** nước tại **07 cơ sở** cấp nước trên địa bàn tỉnh. 46/46 mẫu (100%) đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT. Thực hiện ngoại kiểm chất lượng nước tại **14 cơ sở cấp nước** trên địa bàn tỉnh, lấy và xét nghiệm 48 mẫu nước, đánh giá 08 chỉ tiêu nhóm A, kết quả 100% mẫu đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

- 100% chất thải y tế nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý tập trung đạt tiêu chuẩn.

- Triển khai công tác Quản lý môi trường y tế - Y tế học đường theo Kế hoạch năm 2024.

1.9. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Tập trung truyền thông phòng chống các bệnh truyền nhiễm: dịch bệnh mùa Đông - Xuân, cúm gia cầm lây sang người.

- Truyền thông phòng bệnh không lây nhiễm: ung thư tử cung, đột quỵ; xây dựng những thói quen tốt giảm nguy cơ bệnh tim mạch, đột quỵ, tiểu đường, ung thư.

- Truyền thông phòng chống tác hại của rượu, bia.

- Truyền thông An toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán.

- Truyền thông hướng tới kỷ niệm 69 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam.

- Truyền thông về Luật Bảo hiểm y tế.

(Chi tiết công tác Truyền thông, giáo dục sức khỏe tại phụ lục 8)

Nhận định chung: Cần khẩn trương triển khai các hoạt động y tế trong công tác y tế dự phòng theo kế hoạch năm 2024. Hoàn thiện các Kế hoạch và dự toán kinh phí triển khai thực hiện các chương trình đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động một cách thống nhất và đạt chỉ tiêu kế hoạch của từng chương trình.

2. An toàn thực phẩm

- Trong tháng 02 năm 2024 **không** xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Toàn tỉnh đã kiểm tra **1.137** cơ sở, tăng 0,13 lần so với cùng kỳ năm 2023 (1.010 cơ sở). Trong đó, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là **1.117**, chiếm tỷ lệ 98,2% và số cơ sở vi phạm là **20** (1,8%). Số cơ sở bị xử lý là **01** cơ sở vi phạm với số tiền nộp phạt là 4 triệu đồng.

- Xét nghiệm: 416 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the, đạt 414 mẫu, tỷ lệ 99,5%; 221 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 221 mẫu, tỷ lệ 100%.

3. Y tế cơ sở

- 100% trạm y tế xã đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; chú trọng dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý, điều trị, chăm sóc tại tuyến y tế cơ sở. 100% số trạm y tế quản lý, điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường.

- 100% TYT triển khai khám chữa bệnh phải có bác sỹ làm việc thường xuyên hoặc ít nhất 02 ngày/tuần.

- Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan đã tham mưu dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư. Để chuẩn bị triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư, Sở Y tế tiếp tục xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kính đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương góp ý. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương góp ý và hoàn thiện các phụ lục đính kèm trong dự thảo kế hoạch. Hoàn thành trước ngày 22/02/2024.

4. Công tác khám, chữa bệnh

4.1. Y học hiện đại

- Trong tháng 02 năm 2024:
 - + Tổng số lượt khám, điều trị: 190.901 lượt người, tăng so với tháng 01/2024 (190.259 người).
 - + Tổng số khám bệnh và điều trị nội trú trong tháng 8.408 lượt người, giảm so với tháng 01/2024 (8.709 người).
- Số liệu cộng dồn đến tháng 02 năm 2024:
 - + Tổng số lần khám, điều trị: 381.160 lượt người, tăng so với cùng kỳ năm 2023 (360.191 người).
 - + Tổng số khám bệnh và điều trị nội trú: 17.117 lượt người, giảm so với cùng kỳ năm 2023 (17.559 người).

4.2. Y dược cổ truyền

- Trong tháng khám và điều trị 20.887 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 3.370 lượt khám; Tuyến huyện 13.789 lượt khám; Tuyến xã 3.728 lượt khám. Tăng so với tháng 01 năm 2024 (16.472 lượt khám).
- Số liệu cộng dồn đến tháng 02 năm 2024. Tổng số lần khám và điều trị 40.840 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 6.347; tuyến huyện 26.307; tuyến xã: 8.186. Tăng so với cùng kỳ năm 2023 (25.372 lượt khám).

5. Dân số, kế hoạch hóa gia đình

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: 1.009 trẻ. Lũy kế 02 tháng: 2.103 trẻ, tăng 225 trẻ so cùng kỳ năm 2023.
- Sàng lọc trước sinh: trong tháng đã thực hiện xét nghiệm và tư vấn trả kết quả sàng lọc trước sinh cho 1.071 thai phụ.
- Sàng lọc sơ sinh: Trong tháng đã thực hiện tư vấn và trả kết quả cho 884 trẻ được sàng lọc sơ sinh.

Nhận định: Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình tiếp tục hỗ trợ các đơn vị trong triển khai tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh. Triển khai các hoạt động theo đúng Kế hoạch để đạt các chỉ tiêu năm 2024.

II. CÁC CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KHÁC

1. Y tế tư nhân

- **Hành nghề Y tư nhân:**
 - + Cơ sở hành nghề Y, Y học cổ truyền tư nhân có: **623 cơ sở**, gồm: Bệnh viện đa khoa: **01**; phòng khám đa khoa tư nhân: **30**; phòng khám chuyên khoa Y: **538**; phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền: **57**; Cơ sở dịch vụ y tế: **28**.
 - + Về nhân lực: Có **1.735** người đang hành nghề tại các cơ sở hành nghề y tế tư nhân. Trong đó nhân lực tại các bệnh viện, phòng khám đa khoa tư nhân,

TTYT Dầu khí là **1.004** người (582 Bác sĩ, 174 Y sĩ, 227 Điều dưỡng, 21 kỹ thuật viên khác).

- Hành nghề Dược:

+ Cơ sở kinh doanh bán buôn, bán lẻ thuốc có: 1.355 cơ sở, gồm: 09 doanh nghiệp kinh doanh thuốc, 632 nhà thuốc, 664 quầy thuốc, 45 tủ thuốc trạm y tế xã, 05 cơ sở bán lẻ thuốc đông y, 00 đại lý bán thuốc cho doanh nghiệp.

+ Về nhân lực: Có 1.355 người đang hành nghề tại các cơ sở kinh doanh bán buôn, bán lẻ thuốc: 642 dược sĩ đại học, 121 dược sĩ cao đẳng, 587 dược sĩ trung học, 01 lương dược, 02 lương y, 02 dược sĩ y học cổ truyền.

2. Công tác Dược

Hiện tại, các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo cung ứng thuốc cho công tác khám, chữa bệnh.

Công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương đã có kết quả, thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng nên sẽ đảm bảo cung ứng thuốc cho các cơ sở khám, chữa bệnh đến hết tháng 12/2025.

3. Cung ứng vật tư y tế

Các vật tư y tế thiết yếu, vật tư y tế thông thường như bơm tiêm, kim lùn, dây truyền dịch, các loại ống thông, gòn gạc, chỉ phẫu thuật, vật tư y tế dùng trong lọc máu, khí y tế; hóa chất và vật tư dùng trong xét nghiệm đảm bảo phục vụ hoạt động khám chữa bệnh. Số lượng trên đáp ứng nhu cầu sử dụng đến hết tháng 7 năm 2024. Tuy nhiên, còn một số nhóm vật tư còn thiếu như vật tư dùng trong chuyên khoa tim mạch can thiệp, chấn thương chỉnh hình, ngoại thần kinh, ngoại tổng quát.

Nguyên nhân:

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có các văn bản hướng dẫn, do đó Bệnh viện Bà Rịa chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện các hồ sơ mua sắm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi có hướng dẫn thực hiện Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Bệnh viện Bà Rịa sẽ triển khai ngay công tác lập hồ sơ mua sắm trình các cấp phê duyệt.

Giải pháp

Để đáp ứng nhu cầu ngắn hạn, Bệnh viện Bà Rịa đang thực hiện mua sắm các gói thầu dưới 100 triệu đồng với hình thức đấu thầu qua mạng để mua sắm vật tư định, nẹp vít dùng trong chấn thương chỉnh hình, nội soi tiêu hóa nhằm phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh trong tết nguyên đán được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Luật đấu thầu năm 2023.

Đối với các vật tư còn thiếu thì Bệnh viện Bà Rịa sẽ chuyển bệnh nhân lên tuyến trên để bệnh nhân được điều trị và hưởng các quyền lợi về Bảo hiểm y tế.

4. Cơ sở hạ tầng Y tế

4.1. Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Y tế

Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Ban Quản lý chuyên ngành dân dụng – Công nghiệp, các đơn vị liên quan theo dõi tiến độ triển khai thực hiện các dự án:

- Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí:

+ Dự án đã khởi công từ **tháng 9/2021**, dự kiến công trình sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng quý III/2024. Diện tích 1 ha.

+ Số giường bệnh **tăng thêm 50 GB** (tổng: **100 GB**).

- Dự án Bệnh viện Mắt:

+ Dự án nâng cấp mở rộng TT chẩn đoán y khoa cũ, tại đường Phạm Ngọc Thạch, thành phố Bà Rịa (9.434 m²): **tăng thêm 50 GB** (tổng: **150 GB**).

+ Dự án đã khởi công **tháng 10/2020**, tiến độ thực hiện đạt khoảng **75%** khối lượng, dự kiến **quý II/2024** hoàn thành.

+ Dự kiến cơ sở Bệnh viện Mắt cũ sau khi di dời sẽ chuyển lại cho UBND thành phố Bà Rịa quản lý.

- Dự án TTYT huyện Châu Đức (3,1 ha):

+ Dự án đã khởi công tháng **8/2019**, đã hoàn thành và nghiệm thu công trình dự kiến **cuối tháng 12/2023** bàn giao cho TTYT Châu Đức để đưa vào sử dụng.

+ Tăng thêm 20 GB (tổng 100 GB).

+ Dự kiến cơ sở TTYT huyện Châu Đức cũ sau khi di dời sẽ chuyển lại cho UBND huyện Châu Đức quản lý.

- Dự án Trung tâm Quân dân Y huyện Côn Đảo:

+ Đang triển khai thực hiện với quy mô 50 giường bệnh giai đoạn 1, tăng **10 GB** vào năm 2025 (tổng: 60 GB).

+ Dự án đã khởi công **tháng 8/2022**. Dự kiến quý **III/2025** hoàn thành.

+ Dự kiến cơ sở TTYT huyện Côn Đảo cũ sau khi di dời sẽ chuyển lại cho UBND huyện Côn Đảo quản lý.

+ Hiện tại, đang điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư mới Trung tâm Y tế Quân-Dân y huyện Côn Đảo.

- **Dự án Chi cục ATTP:** Ban Quản lý chuyên ngành dân dụng – Công nghiệp làm chủ đầu tư, đang vướng công tác giải phóng mặt bằng.

- **Dự án xây Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:** Ban Quản lý chuyên ngành dân dụng và Công nghiệp đang bổ sung, hoàn chỉnh lại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh theo yêu cầu Hội đồng thẩm định.

- Nâng cấp Bệnh viện Bà Rịa lên 1.200 giường bệnh:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đang trình tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành Nghị Quyết giao lại nhiệm vụ xây dựng Đề xuất chủ trương đầu tư dự án mở rộng Bệnh viện Bà Rịa cho Sở chuyên ngành thực hiện.

- Nâng cấp Bệnh viện Vũng Tàu lên 720 giường bệnh:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đang trình tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành Nghị Quyết giao lại nhiệm vụ xây dựng Đề xuất chủ trương đầu tư dự án mở rộng Bệnh viện Vũng Tàu cho Sở chuyên ngành thực hiện.

4.2. Sửa chữa cơ sở vật chất năm 2024

Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tiến độ triển khai thực hiện các dự án, công trình sửa chữa cơ sở vật chất năm 2024.

5. Trang thiết bị Y tế

- Dự án Trang thiết bị tại 04 đơn vị: Bệnh viện Mắt; Bệnh viện Phổi; TTYT Châu Đức; TTYT huyện Xuyên Mộc.

- Ngày 5/2/2024, Sở Y tế có Tờ trình số 26/TTr-SYT gửi UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án đầu tư trang thiết bị cho các dự án: Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc; Xây mới Trung tâm Y tế huyện Châu Đức; Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Chẩn đoán y khoa cũ thành Bệnh viện Mắt và Cải tạo Trung tâm Y tế huyện Long Điền cũ thành Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí. Đang chờ Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt KHCNT (*đã thực hiện được 66/102 bước*).

- Dự án đầu tư Trang thiết bị y tế Trung tâm Y tế Quân – Dân y huyện Côn Đảo:

Sở KH&ĐT đã trình UBND tỉnh bổ sung danh mục đầu tư dự án Trang thiết bị y tế Trung tâm Y tế Quân – Dân y huyện Côn Đảo trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025. Tuy nhiên, ngày 6/2/2024, UBND tỉnh đã tổ chức họp về nội dung đầu tư dự án Trang thiết bị y tế Trung tâm Y tế Quân – Dân y huyện Côn Đảo. Quy trình, thủ tục đối với dự án mua sắm thiết Trang thiết bị y tế Trung tâm y tế Quân – Dân y huyện Côn Đảo theo quy định của Luật Đầu tư công mất nhiều thời gian, UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Y tế Quân – Dân y huyện Côn Đảo rà soát danh mục trang thiết bị của đơn vị, xác định danh mục trang thiết bị cần thiết mua sắm trước trong năm 2024 và những trang thiết bị mua sắm năm 2025, trình UBND tỉnh **chậm nhất ngày 19/02/2024**. Đề nghị Trung tâm Y tế Quân – Dân y huyện Côn Đảo khẩn trương thực hiện.

Sở Tài chính sẽ tham mưu đề xuất UBND tỉnh cân đối vốn từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp năm 2024 đã bố trí tại Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 và đưa vào

kế hoạch vốn năm 2025 để mua sắm, sửa chữa trang thiết bị của Trung tâm Y tế Quân – Dân y huyện Côn Đảo trong 02 năm 2024-2025.

6. Công tác Quản lý môi trường Y tế

- 100% cơ sở thực hiện đầy đủ quy định trong công tác quản lý chất thải y tế tại cơ sở như: đã ban hành quyết định thành lập ban giám sát quản lý chất thải y tế; ban hành các quy trình quản lý chất thải rắn y tế; thành lập đoàn và thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ tại các khoa phòng trực thuộc; đã tổ chức tập huấn cho cán bộ, công nhân viên, người lao động về quản lý chất thải y tế và khắc phục sự cố môi trường, thực hiện báo cáo công tác quản lý chất thải y tế đầy đủ và đúng biểu mẫu của Thông tư.

- Hoạt động phân loại, thu gom và lưu giữ chất thải rắn y tế: 100% đơn vị thực hiện phân loại rác y tế và trang bị thiết bị lưu chứa chất thải theo đúng quy định trong Thông tư 20/2021/TT-BYT. 100% đơn vị có khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế trong khuôn viên của đơn vị.

- 100% đơn vị thực hiện hợp đồng thu gom và xử lý các loại rác y tế.

- Đề nghị các đơn vị tiếp tục hoàn tất thủ tục cấp giấy phép môi trường quy định tại khoản 2, Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

7. Nâng cấp Trường TCYT tỉnh thành Trường Cao đẳng Y tế

Ngày 01/02/2024, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp đã có văn bản số 23/TTr-TCGDNN trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế trên cơ sở Nâng cấp Trường TCYT tỉnh. Đề nghị Trường TCYT tỉnh theo dõi tiến độ và chuẩn bị Kế hoạch cho việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế.

8. Đề án Nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Ngày 22/01/2024, UBND tỉnh có công văn số 921/UBND-VP về việc hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Đề án theo tinh thần Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị. Ngày 27/01/2024, SYT đã có công văn số 325/SYT-NV gửi UBND tỉnh về việc hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Đề án theo tinh thần Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị (kèm dự thảo CV gửi BHYT). Hiện đang chờ UBND tỉnh có gửi Bộ Y tế. Sau khi có phản hồi từ Bộ Y tế để thực hiện các bước tiếp theo. Đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo dõi, đôn đốc tiến độ để hoàn thành nhiệm vụ trong Quý I/2024 theo yêu cầu của UBND tỉnh.

9. Công tác Xã hội hóa y tế

Tiếp tục kêu gọi đầu tư 02 khu đất theo hình thức đấu giá:

- ***Khu đất 04 ha tại phường 11, thành phố Vũng Tàu (kêu gọi 700 giường).***

Hiện nay UBND tỉnh giao cho Sở TNMT đang thực hiện các thủ tục đấu giá. Hiện tại, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2669/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 về

việc phê duyệt quyết định đấu giá quyền sử dụng 39.260,7m² đất tại phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì, làm việc với các Sở, ngành cùng rà soát, thống nhất nội dung và hoàn chỉnh hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa chất lượng cao, tại phường 11, thành phố Vũng Tàu. Sở Xây dựng³ có ý kiến khẳng định về công suất thiết kế đối với dự án Bệnh viện đa khoa tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu là 392 giường bệnh.

- **Khu đất 1,7 ha tại thị xã Phú Mỹ (kêu gọi 250 giường):** UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, các ngành, đơn vị liên quan và UBND thị xã Phú Mỹ tiến độ thực hiện các thủ tục hành chính, thủ tục liên quan để đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất⁴.

10. Quản lý nhà đất và tài sản công

- **Bệnh viện Bà Rịa cũ 3,52 ha:**

Ngày 25/1/2024, Sở Tài chính có Văn bản số 569/STC-QLGCS&TCDN gửi Ban chỉ đạo 167 về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất số 13, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa của Bệnh viện Bà Rịa. Theo đó, Sở Tài chính kính trình Ban chỉ đạo 167 xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất số 13 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa theo hình thức “Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, giao Sở Y tế tổ chức thực hiện “Với mục tiêu kêu gọi đầu tư dự án Bệnh viện sẽ tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với dịch vụ kỹ thuật cao, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân”. Hiện đang chờ Ban Chỉ đạo 167 xem xét, quyết định.

- **Bệnh viện Lê Lợi cũ:**

Ngày 19/1/2024, Sở Tài chính có Văn bản số 408/STC-QLGCS&TCDN về việc sử dụng một phần cơ sở nhà, đất Bệnh viện Lê Lợi, số 22 đường Lê Lợi, Phường 1, thành phố Vũng Tàu. Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu thực hiện trình tự, thủ tục lập dự toán sửa chữa khu A, một phần nội trú của khoa Nhi (dãy nhà cấp 4), và 01 phần khu vực sân theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và các văn bản liên quan. Đồng thời, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm định kết cấu để đánh giá mức độ an toàn sử dụng đối với khối nhà khu B. Kết quả kiểm định đánh giá khối nhà khu B đủ khả năng an toàn chịu lực. Sở Y tế đang thực hiện trình tự, thủ tục lập dự toán theo quy định để trình Sở Tài Chính thẩm định trình UBND tỉnh phê

³ Văn bản số 704/SXD-QHKT ngày 06/02/2024.

⁴ Văn bản số 887/TB-UBND ngày 27/11/2023.

duyet kinh phí sửa chữa chưa được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024. Dự kiến hoàn thành trước ngày 21/02/2024.

11. Công tác quản lý nhà nước và Cải cách hành chính:

11.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do đây là Nghị quyết cá biệt, Nghị quyết do Thường trực HĐND ban hành.

+ Sở Y tế đã có Tờ trình số 287/TTr-SYT ngày 22 tháng 11 năm 2023 trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành “Chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.

+ Hiện nay, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 323/TT-UBND ngày 07/12/2023 trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nghị quyết “Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.

+ Sở Y tế được UBND giao thực hiện từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Công văn số 16332/UBND-VP. Hiện nay Sở Y tế đã hoàn thành các thủ tục trình UBND tỉnh và UBND tỉnh đã có Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” vào kỳ họp chuyên đề tháng 2 năm 2024.

- Nghị Quyết “Quy định mức giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế và nguyên tắc áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp”.

+ Hiện nay Sở Y tế đã có Tờ trình số 295/TTr-SYT ngày 29/11/2023 trình UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đề cho chủ trương xây dựng nghị quyết. Sau khi có chủ trương Sở Y tế tiến hành các thủ tục để đăng công thông tin điện tử để lấy ý kiến của nhân dân và gửi các cơ quan, đơn vị, các Sở, ban ngành liên quan để lấy ý kiến.

+ Trong thời gian tới, Sở Y tế tiếp tục tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổng hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định; hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh. Thời gian dự kiến trình vào tháng 7 năm 2024 (kỳ họp giữa năm 2024).

11.2. Cải cách hành chính

Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: **153** TTHC, trong đó các TTHC giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh là **101** thủ tục, các thủ tục thực hiện tại sở là **08** thủ tục (tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo) và **44** thủ tục hành chính thực hiện tại các đơn vị trực thuộc;

Từ ngày 01/01/2024 – 14/02/2024:

+ Tổng hồ sơ tiếp nhận: **585** hồ sơ; trong đó tồn kỳ trước là **294** hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính **64** hồ sơ và hồ sơ trực tuyến **227** hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã giải quyết: **492** hồ sơ; trong đó trước hạn **481** hồ sơ, đúng hạn **07** hồ sơ, **04** hồ sơ quá hạn (*hồ sơ thuộc lĩnh vực khám chữa bệnh, nguyên nhân là do kết thúc trễ trên hệ thống*).

+ Số hồ sơ đang giải quyết: **93** hồ sơ, trong đó có **93** hồ sơ trong hạn, **00** hồ sơ quá hạn.

12. Công tác thanh tra, kiểm tra; công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh

12.1. Thanh tra, kiểm tra

- Tiếp tục tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch 2024.

12.2. Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp công dân: 0 lượt/ 0 người.

- Tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: 00 đơn.

12.3. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế và Lãnh đạo tỉnh

- Đường dây nóng của lãnh đạo tỉnh: Tiếp nhận 00, xử lý dứt điểm: 00, đang giải quyết: 00 phản ánh.

- Đường dây nóng của Bộ Y tế: Tiếp nhận 00, xử lý dứt điểm: 00.

13. Công tác Tổ chức bộ máy

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan, đơn vị, địa phương: Hiện đang triển khai theo quy định.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) tại cơ quan, đơn vị, địa phương: trong kỳ không có trường hợp vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo kế hoạch năm 2024.

- Công tác bổ nhiệm: Đã kiện toàn chức danh Phó Giám đốc bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí, kể từ ngày 01/02/2024 đối với Bs. Lê Hữu Bình. Tiếp tục kiện toàn các chức danh lãnh đạo còn khuyết tại các đơn vị (Sở Y tế đã có Văn bản chủ trương Bổ nhiệm Phó Giám đốc: Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí, TTYT huyện Xuyên Mộc).

14. Công tác thực hiện chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP

Tiếp tục triển khai các nội dung theo kế hoạch số 33/KH-SYT ngày 16/02/2024 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2024.

III. Công tác Tài chính Y tế năm 2024

- Sở Y tế đã phân bổ dự toán Ngành theo Quyết định số 3568/QĐ-UBND Ngày 12/12/2023 UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

- Đồng thời, Sở Y tế giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định số 1239/QĐ-SYT ngày 25/12/2023 và giao dự toán thu, chi sự nghiệp Y tế tại Quyết định số 29/QĐ-SYT ngày 11/01/2024 của Sở Y tế.

- Hoàn thành giải ngân kinh phí tết năm 2024, thanh toán lương tháng 01, tháng 02 năm 2024 và các hoạt động bình thường.

- Sở Y tế chuẩn bị quyết toán tài chính năm 2023 theo Công văn số 237/SYT-KHTC ngày 19/01/2024 về việc thông báo xét duyệt quyết toán năm 2023 đối với các đơn vị trực thuộc ngành Y tế

- Tổ chức rà soát, thẩm định kinh phí các chương trình y tế, dân số chuyển thành nhiệm vụ thường xuyên theo kế hoạch tại văn bản số 376/SYT-KHTC ngày 31/01/2024 của Sở Y tế.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 03 NĂM 2024

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 160/KH-SYT ngày 29/12/2023 của Sở Y tế về Công tác Y tế năm 2024. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo bảng phân công tại phức lục 01A và 01B đính kèm.

Sở Y tế đề nghị Trưởng các phòng chuyên môn Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế khẩn trương thực hiện:

- Trên cơ sở các nội dung theo bảng phân công tại phức lục 01A và 01B đính kèm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Trưởng các phòng chuyên môn Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các cá nhân được giao nhiệm vụ khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai chi tiết các nhiệm vụ được giao. Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Sở Y tế về việc triển khai Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Khẩn trương rà soát, cập nhật các nhiệm vụ để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, Kế hoạch phải cụ thể, phân công từng tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm, có quy trình thực hiện (sơ đồ gantt), phải có thời gian theo dõi tiến độ và hoàn thành, gửi về phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế *trước ngày 20/02/2024*.

Trên đây là Báo cáo công tác y tế tháng 02 năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 03 năm 2024 của ngành y tế.

Đính kèm theo các phụ lục liên quan./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; Sở Tài chính;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Các Cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng Y tế H/TX/TP;
- Các phòng CMNV SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

PHỤ LỤC 1A: BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu (15 chỉ tiêu)	Lãnh đạo Sở Y tế phụ trách	Phòng chuyên môn Sở Y tế phụ trách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Định kỳ báo cáo
01	Bác sĩ/ vạn dân	Bs. Phạm Minh An – Giám đốc SYT	Văn phòng Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc SYT, phòng Nghiệp vụ	Hàng Quý
02	Giường bệnh/ vạn dân	Bs. Phạm Minh An – Giám đốc SYT	Văn phòng Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc SYT, phòng Nghiệp vụ, KHTC	Hàng Quý
03	Trạm y tế xã phường có bác sỹ làm việc (<i>tối thiểu 2 buổi/tuần</i>)	Bs. Phạm Minh An – Giám đốc SYT	Văn phòng Sở Y tế	TTYT các huyện, thị xã, thành phố	Hàng Quý
04	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	Bs. Phạm Minh An – Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	TTKSBT tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng tháng
05	Tỷ lệ chất thải y tế của các cơ sở y tế được xử lý đạt quy chuẩn	Bs. Nguyễn Văn Thái – Phó Giám đốc SYT	Phòng Kế hoạch – Tài Chính	Các đơn vị trực thuộc SYT và cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh	Hàng tháng
06	Tuổi thọ trung bình	Bs. Nguyễn Văn Thái – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	CC Dân số - KHHGD	Hàng Quý
07	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	Bs. Nguyễn Văn Thái – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	CC Dân số - KHHGD	Hàng Quý
08	Tỷ số giới tính khi sinh	Bs. Nguyễn Văn Thái – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	CC Dân số - KHHGD	Hàng Quý
09	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	Bs. Trần Ngọc Triệu – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	TTKSBT tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố	Hàng tháng
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	Bs. Nguyễn Văn Thái – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	TTKSBT tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố	Hàng tháng
11	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	Bs. Nguyễn Văn Thái – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	TTKSBT tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố	hàng tháng
12	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	Bs. Nguyễn Văn Thái – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	TTKSBT tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố	Hàng tháng

TT	Chỉ tiêu (15 chỉ tiêu)	Lãnh đạo Sở Y tế phụ trách	Phòng chuyên môn Sở Y tế phụ trách	Đơn vị chủ trì thực hiện	Định kỳ báo cáo
13	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân	Bs. Nguyễn Văn Thái – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và các PYT.	Hàng tháng
14	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	Ths. Bùi Chí Tình – Phó Giám đốc SYT	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị trực thuộc SYT	Hàng Quý
15	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	Ths. Bùi Chí Tình – Phó Giám đốc SYT	Phòng Kế hoạch – Tài chính	TTYT các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng Quý

PHỤ LỤC 1B: BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2024

STT	CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP (12 nhiệm vụ và 47 giải pháp)	Phòng chuyên môn SYT phụ trách	Chủ trì	Phối hợp	Tiến độ thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm đầu ra
I	Phát triển Y tế dự phòng (11 giải pháp)						
1	<p>- Chủ động phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh mới nổi, tái nổi và không để dịch chòng dịch. Tiếp tục theo dõi diễn biến dịch COVID-19, nhất là các biến thể mới. Tăng cường giám sát và có biện pháp phòng chống kịp thời các bệnh có số mắc cao như tay chân miệng, sốt xuất huyết,... Đảm bảo không để xảy ra các trường hợp dịch bệnh bùng phát và lan rộng.</p> <p>- Theo dõi chặt chẽ tình hình các dịch bệnh trên thế giới, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch thích ứng linh hoạt và phương án xử lý có hiệu quả, kịp thời trong các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.</p>	Nghiệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
2	<p>- Tăng cường công tác tiêm chủng trong tiêm chủng mở rộng. Triển khai các giải pháp đảm bảo và duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 01 tuổi đạt kế hoạch khi Bộ Y tế cung cấp đủ vắc-xin. Tăng cường giám sát tiêm chủng. Có giải pháp, kiến nghị, đề xuất nhằm khắc phục tình trạng thiếu vắc xin và nâng cao tỷ lệ tiêm chủng để đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.</p>	Nghiệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	TTYT các huyện, thị xã, thành phố	Nguồn cung ứng vắc-xin đã được cung cấp. Các đơn vị đang triển khai thực hiện.	Quý I/2024	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
3	<p>- Triển khai hiệu quả các hoạt động về an toàn sinh học và xét nghiệm, nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm bệnh truyền nhiễm. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chiến lược quốc gia chấm dứt bệnh AIDS, sốt rét, lao vào năm 2030, giảm số người nhiễm mới HIV, sốt rét, lao và tử vong liên quan đến AIDS, sốt rét, lao</p>	Nghiệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng

4	- Có giải pháp cụ thể để quản lý các chỉ tiêu được giao đạt kế hoạch năm 2024.	Nghịệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Tháng 12/2024	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
5	- Chủ động theo dõi và thực hiện “Đề án nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật”, trình phê duyệt để kịp thời đầu tư nguồn lực, phát triển trung tâm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; bệnh không lây nhiễm; quản lý sức khỏe cộng đồng; phòng, chống các tác động của yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe; khám, phát hiện, điều trị dự phòng các bệnh, tật.	Nghịệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Đang hoàn thiện theo các góp ý.	Quý I/2024	Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt
6	- Tăng cường năng lực hệ thống y tế dự phòng từ tỉnh đến cơ sở, tập trung vào hoạt động giám sát dịch, phát hiện sớm và chủ động dập dịch kịp thời, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm.	Nghịệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
7	- Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; Không để xảy ra tình trạng tử vong mẹ, tử vong trẻ em; Tập trung cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, bà mẹ và trẻ em, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi và kiểm soát có hiệu quả tình trạng thừa cân béo phì hướng đến đạt được các mục tiêu Phát triển bền vững.	Nghịệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
8	- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình y tế; triển khai phong trào vệ sinh yêu nước, nâng cao sức khỏe nhân dân; 100% chất thải y tế được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; nâng cao năng lực và tăng cường giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt; tăng cường quản lý nhà nước về hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	Nghịệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng

9	- Nâng cao nhận thức cho người lao động về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc. Tăng cường giám sát môi trường lao động, khám phát hiện, phòng chống bệnh nghề nghiệp.	Nghịệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
10	- Tập trung đẩy mạnh Chương trình sức khỏe Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến 2040, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh. Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.	Nghịệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
11	- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Chủ động duy trì vững chắc mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số. Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản.	Nghịệp vụ	CC Dân số KHHGD	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
II	Công tác khám, chữa bệnh: Tăng cường hoạt động khám, chữa bệnh và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc người bệnh (7 giải pháp)						
1	- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; chất lượng bệnh viện thông qua đánh giá Bộ tiêu chí bệnh viện của Bộ Y tế hàng năm; sự hài lòng của người bệnh đối với cơ sở y tế. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế.	Nghịệp vụ	Các cơ sở KCB trực thuộc Sở	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch được phê duyệt và triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng

2	- Đẩy mạnh thực hiện bệnh viện vệ tinh, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Tiếp tục phát triển mạnh công tác chuyển đổi số trong khám, chữa bệnh; trong đó có khám, chữa bệnh từ xa.	Nghịệp vụ	Các cơ sở KCB trực thuộc Sở	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
3	- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 - 2025 theo Quyết định 316/QĐ-TTg ngày 27/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Nghịệp vụ	Các cơ sở KCB trực thuộc Sở	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
4	- Giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế (BHYT).	Nghịệp vụ	Các cơ sở KCB trực thuộc Sở	BHXH tỉnh, Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
5	- Hợp tác xây dựng và phát triển mạng lưới y tế chuyên sâu từ bệnh viện tuyến cuối đến tuyến y tế cơ sở để hình thành mạng lưới các chuyên khoa theo quy mô vùng Đông Nam Bộ với các bệnh lý nguy hiểm có nguy cơ tử vong cao như Ung thư, tim mạch, Ngoại chấn thương, sản khoa, nhi khoa (theo mục tiêu về y tế theo chỉ thị của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).	Nghịệp vụ	Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Vũng Tàu	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đang xây dựng kế hoạch	Quý I/2024	Kế hoạch được phê duyệt.
6	- Triển khai phát triển chuyên môn tại các bệnh viện tuyến tỉnh:						
	+ Bệnh viện Bà Rịa: Phát triển các chuyên khoa mũi nhọn đầu ngành: Tim mạch can thiệp; Ung bướu; Chẩn đoán hình ảnh; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; Răng hàm mặt. Tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả các	Nghịệp vụ	Bệnh viện Bà Rịa	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đang xây dựng kế hoạch	Quý I/2024	Kế hoạch được phê duyệt.

	chuyên khoa sâu: Hồi sức tim mạch, Hồi sức Nhi – sơ sinh; Ngoại thần kinh; Vi phẫu; Ngoại chỉnh hình.						Báo cáo kết quả hàng tháng
	+ Bệnh viện Vũng Tàu: Phát triển đơn nguyên Đột quỵ; tăng cường công tác cấp cứu, cấp cứu Ngoại khoa, cấp cứu Sản khoa và Gây mê hồi sức.	Nghiệp vụ	Bệnh viện Vũng Tàu	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đang xây dựng kế hoạch	Quý I/2024	Kế hoạch triển khai Báo cáo kết quả hàng tháng
	+ Đối với các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: Phát triển đầu ngành thuộc lĩnh vực Mắt, Tâm thần, Y học cổ truyền và Bệnh Phổi.	Nghiệp vụ	BV: Mắt, Tâm thần, YHCT và Bệnh Phổi PHC	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đang xây dựng kế hoạch	Quý I/2024	Kế hoạch được phê duyệt. Báo cáo kết quả hàng tháng
7	- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030, các đề án trong Quyết định 1893/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030.	Nghiệp vụ	BV Y học cổ truyền tỉnh	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đang xây dựng kế hoạch	Quý I/2024	Kế hoạch được phê duyệt. Báo cáo kết quả hàng tháng
III	Phát triển Y tế cơ sở (03 giải pháp)						
1	- Tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư “về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới”.	Kế hoạch-Tài Chính	P. Kế hoạch-Tài Chính	Các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng dự thảo dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của UBND tỉnh	Quý I/2024	Kế hoạch được phê duyệt. Báo cáo kết quả hàng tháng
2	- Xây dựng “Kế hoạch thành lập khoa vệ tinh của Bệnh viện Bà Rịa tại trung tâm y tế tuyến huyện”.	Nghiệp vụ	Bệnh viện Bà Rịa	TTYT các huyện, thị, thành	Đang xây dựng kế hoạch	Quý I/2024	Kế hoạch được phê duyệt.

							Báo cáo kết quả hàng tháng
3	<p>- Phát triển chuyên môn đối với Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố và trạm y tế:</p> <p>+ Tại các Trung tâm y tế, tập trung phát triển ổn định khoa Cấp cứu, đảm bảo cấp cứu nội viện và cấp cứu ngoại viện kịp thời, an toàn và hiệu quả; phát triển ổn định khoa Khám bệnh, đảm bảo đủ nhân lực, đủ chuyên khoa để tổ chức khám chữa bệnh ngoại trú, đồng thời khám sức khỏe cho người dân và khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự. Tiếp tục duy trì phòng khám theo nguyên lý y học gia đình, ổn định bộ phận Lọc máu ngoài thận, có lộ trình tiếp nhận tăng dần số máy, số giường để đáp ứng nhu cầu của người dân.</p> <p>+ Trạm Y tế: Đẩy mạnh hoạt động khám chữa bệnh, quản lý người bệnh mắc các loại bệnh không lây tại Trạm Y tế, trước mắt là đối với người bệnh Tăng huyết áp, Đái tháo đường, Hen, COPD; tiếp tục mở rộng triển khai khám chữa bệnh tại Trạm Y tế theo nguyên lý Y học gia đình.</p> <p>- Thực hiện đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên bác sỹ từ trung tâm y tế về trạm y tế xã và ngược lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho viên chức y tế xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của trạm y tế xã, khám chữa bệnh từ xa.</p>	Nghiệp vụ	TTYT các huyện, thị, thành	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Xây dựng chương trình hành động	Quý I/2024	Chương trình hành động được phê duyệt. Báo cáo kết quả hàng tháng
IV	Phát triển nhân lực y tế và củng cố công tác quản lý (05 giải pháp)						
1	- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “Chính sách hỗ trợ đào tạo để phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2024-2030.”	Văn phòng SYT	Văn phòng SYT	Các đơn vị trực thuộc SYT	Xây dựng văn bản tham mưu	Quý I/2024	Tờ trình UBND tỉnh. Báo cáo kết quả hàng tháng

2	- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyên khoa nhằm phát triển chuyên môn các chuyên khoa sâu tại theo định hướng phát triển chuyên môn của ngành Y tế.	Văn phòng SYT	Văn phòng SYT	Các đơn vị trực thuộc SYT	Xây dựng kế hoạch triển khai	Quý I/2024	Kế hoạch được phê duyệt và triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
3	- Tăng cường thu hút bác sỹ về tỉnh làm việc; thu hút nguồn nhân lực đối với các vị trí việc làm khó tuyển dụng tại các bệnh viện/ trung tâm y tế.						
4	- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý cho các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng quy định và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định khi bổ nhiệm.						
5	- Thực hiện phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.						
V	Công tác tài chính (02 giải pháp)						
	- Đổi mới cơ chế tài chính y tế, nhất là cơ chế tài chính phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng. Xây dựng giá các dịch vụ y tế dự phòng, các gói chăm sóc sức khỏe làm cơ sở để phân bổ ngân sách. - Các bệnh viện, các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh sẵn sàng chấp nhận thanh toán viện phí, thanh toán các khoản chi phí khám chữa bệnh theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Kế hoạch-Tài Chính	Kế hoạch-Tài Chính, Các cơ sở khám chữa bệnh	Các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
VI	An toàn thực phẩm (02 giải pháp)						
	- Tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể, trường học. Chủ động giám sát ô nhiễm thực phẩm, giám sát môi trường an toàn thực phẩm, lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu đánh giá ô nhiễm về vi sinh, hóa học để cảnh báo sớm tới cộng đồng. - Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra các cơ sở, chất lượng kiểm tra các cơ sở, xử lý nghiêm các cơ sở cố tình vi phạm về an toàn thực phẩm. Tập	Nghiệp vụ	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng

	trung kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các loại thực phẩm tươi sống, sử dụng hàng ngày cho người dân.						
VII	Tăng cường thanh tra, kiểm tra (05 giải pháp)						
	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm. - Tăng cường thanh tra, kiểm tra - Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đấu thầu, mua sắm tại các cơ sở y tế công lập. - Tăng cường thanh tra, kiểm tra tuân thủ các quy định pháp luật của cơ sở hành nghề y, dược tư nhân. - Tăng cường kiểm tra bán thuốc kê đơn, thực hiện việc cấp tài khoản liên thông trên Cổng dữ liệu dược quốc gia cho các cơ sở kinh doanh thuốc. 	Thanh tra SYT	Thanh tra SYT	Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
VIII	Tăng cường hoạt động truyền thông (02 giải pháp)						
	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin, truyền thông. - Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông, thông tin để quản lý và cung cấp thông tin y tế chính xác, thống nhất, hiệu quả và kịp thời 	Nghiệp vụ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Các đơn vị liên quan	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
IX	Cải cách thủ tục hành chính (03 giải pháp)						
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Duy trì dịch vụ công cấp độ 3, 4 tất cả dịch vụ công của Sở Y tế - Tiếp tục rà soát, thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế, tổng hợp trình UBND tỉnh công bố cắt giảm thời gian giải quyết đối với TTHC thuộc lĩnh vực ngành Y tế - Theo dõi và không để việc tình trạng hồ sơ quá hạn giải quyết 	Văn phòng SYT	Văn phòng SYT	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
X	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc (03 giải pháp)						

	<p>- Chủ động triển khai thực hiện dự án đầu tư công do Sở Y tế làm chủ đầu tư; phối hợp với Ban quản lý, UBND các huyện, thị, thành là chủ đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021- 2025, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất để đưa vào hoạt động.</p> <p>- Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; kiến nghị giải quyết kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế.</p> <p>- Nâng cao năng lực quản lý trang thiết bị, vật tư y tế tại tất cả các đơn vị. Công khai, minh bạch, tăng cường biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý theo quy định các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm trong mua sắm.</p>	P. KHTC và Phòng Nghiệp vụ (<i>bộ phận Dược</i>), SYT	P. KHTC và Phòng Nghiệp vụ (<i>bộ phận Dược</i>), SYT	Các đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
XI	Xã hội hóa y tế (02 giải pháp)						
	<p>- Tiếp tục theo dõi tiến độ các dự án xã hội hoá đang thực hiện.</p> <p>- Chủ động đề xuất các giải pháp đẩy mạnh thực hiện các dự án xã hội hóa lĩnh vực y tế; liên doanh, liên kết nhằm huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho phát triển y tế.</p>	Kế hoạch-Tài Chính	Kế hoạch-Tài Chính	Các đơn vị liên quan	Đang xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Quý I/2024 và Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng
XII	Chuyển đổi số ngành Y tế và triển khai Đề án 06/CP (02 giải pháp)						
	<p>- Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Y tế</p> <p>- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06/CP</p>	Kế hoạch-Tài Chính	Kế hoạch-Tài Chính	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT	Đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch triển khai. Báo cáo kết quả hàng tháng

Phụ lục 2. Công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm
(Số liệu cộng dồn được tính từ 01/12/2023 đến 31/01/2024)

STT	Dịch bệnh	Số mắc mới (ca)	Cộng dồn (ca)	Tử vong (ca)	Cộng dồn (ca)	So với tháng trước	So với cùng kỳ năm trước
1	Tả	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
2	Thương hàn	0	0	0	0	Tương đương	- 3 ca
3	Viêm não vi rút	0	0	0	0	Tương đương	- 1 ca
4	Viêm não Nhật Bản	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
5	Viêm màng não do não mô cầu	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
6	Cúm A/H5N1	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
7	Cúm A/H7N9	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
8	Cúm A/H1N1	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
9	Bệnh Ho gà	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
10	Bệnh Bạch hầu	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
11	Bệnh Quai bị	4	9	0	0	Giảm 1 ca	Tăng 4 ca
12	Bệnh Thủy đậu	34	81	0	0	Giảm 13 ca	Tăng 15 ca
13	Sốt phát ban nghi sởi	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
14	Bệnh Sởi, Rubella	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
15	Sốt xuất huyết	99	221	0	0	Giảm 23 ca	Giảm 135 ca
16	Bệnh do vi rút Zika	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
17	Tay chân miệng	87	332	0	0	Giảm 158 ca	Tăng 285 ca
18	Bệnh do Liên cầu lợn ở người	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
19	Bệnh Đại	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
20	Lao phổi	8	12	0	0	Tăng 4 ca	Tăng 10 ca
21	Viêm gan virus B	2	4	0	0	Tương đương	Tăng 2 ca
22	Lỵ trực trùng	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
23	Uốn ván sơ sinh	0	0	0	0	Tương đương	Tương đương
24	Uốn ván khác	0	1	0	0	Giảm 1 ca	Tăng 1 ca
25	Tiêu chảy	56	170	0	0	Giảm 58 ca	-

Phụ lục 3. Tiêm chủng mở rộng

1. Tiêm chủng mở rộng

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện trong tháng (người)	Cộng dồn (người)	Cộng dồn (%)	Đạt so với CT-KH (%)	So với tháng trước	So với cùng kỳ
I. Đối tượng trẻ em								
1. Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh	%	90	1.224	2.362	15,71	17,5	+ 86 trẻ	-
2. Tỷ lệ tiêm đủ 8 vắc-xin cho trẻ < 1 tuổi	%	98	1.098	2.023	13,46	13,7	+ 173 trẻ	- 3,0 %
3. Tỷ lệ trẻ bảo vệ phòng UVSS	%	90	1.873	2.899	19,28	21,4	+ 847 trẻ	+ 11,85 %
4. Tỷ lệ tiêm vắc xin IPV (bại liệt tiêm)	%	90	635	1.226	1,16	1,3	+ 44 trẻ	-
5. Tỷ lệ tiêm vắc-xin VNNB3 cho trẻ đã tiêm đủ 02 liều VNNB	%	90	645	1.196	7,85	8,7	+ 94 trẻ	- 6,3 %
6. Tiêm đủ 2 liều VNNB cho trẻ \geq 12 tháng	%	90	944	1.583	10,37	11,5	+ 305 trẻ	+ 0,2 %
7. Tỷ lệ tiêm nhắc DPT4 cho trẻ \geq 18 tháng	%	90	1.848	2.286	15,62	17,4	+ 1.410 trẻ	+ 5,1 %
8. Tỷ lệ tiêm MR cho trẻ \geq 18 tháng	%	95	1.385	1.958	13,38	14,1	+ 812 trẻ	- 2,1 %
II. Đối tượng phụ nữ								
1. Tỷ lệ tiêm đủ liều vắc-xin uốn ván cho phụ nữ có thai	%	90	950	1.876	12,60	14,0	+ 24 người	- 1,0 %
III. Không chế các bệnh có vắc-xin								
1. Bệnh bại liệt hoang dại	Ca	0	0	0	0	100	Tương đương	Tương đương
2. Tỷ lệ mắc bạch hầu/100.000 dân	Ca	< 0,02	0	0	0	100	Tương đương	Tương đương
3. Tỷ lệ mắc ho gà/100.000 dân	Ca	< 0,2	0	0	0	100	Tương đương	Tương đương
4. Tỷ lệ mắc sởi/100.000 dân	Ca	2	0	0	0	100	Tương đương	Tương đương
5. Tỷ lệ huyện loại trừ uốn ván sơ sinh	%	100	100	100	100	100	Tương đương	Tương đương

Phụ lục 4. Công tác Phòng, chống HIV/AIDS

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện	Cộng dồn	Đạt so với CT-KH (%)	So với tháng trước	So với cùng kỳ
1. Số người nghiện chích ma túy tiếp cận với chương trình bơm kim tiêm	Người	450	-	Dữ liệu báo cáo theo quý	-	-	-
2. Số gái mại dâm tiếp cận với chương trình bao cao su	Người	700	-	Dữ liệu báo cáo theo quý	-	-	-
3. Số người nghiện ma túy được điều trị Methadone	Người	400	373	373	75,8	Tương đương	- 44 người
4. Số người quan hệ tình dục đồng giới tiếp cận với chương trình bao cao su	Người	1.600	-	Dữ liệu báo cáo theo quý	-	-	-
5. Số khách hàng quay lại tái khám PrEP	Người	780	-	Dữ liệu báo cáo theo quý	-	-	-
6. Số khách hàng PrEP mới điều trị	Người	1.034	36	90	8,7	- 18 người	-
7. Tỷ lệ người nhiễm HIV biết kết quả xét nghiệm của mình	%	95	95 (3.295/3.450)	95 (3.295/3.450)	100	Tương đương	- 2,7 %
8. Giám sát trọng điểm HIV lồng ghép hành vi nhóm Nam quan hệ tình dục đồng giới	Người	200	0	0	0	Tương đương	Tương đương
9. Tỷ lệ máu truyền được xét nghiệm sàng lọc HIV	%	100	100	100	100	Tương đương	Tương đương
10. Tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong cộng đồng	%	<0,3	0,29 (3.450/1.178.695)	0,29 (3.450/1.178.695)	100	Tương đương	+ 0,01 %
11. Tỷ lệ người nhiễm được điều trị ARV	%	90	91,4 (3.008/3.290)	91,4 (3.008/3.290)	101,6	- 0,1 %	+ 1,4 %
12. Số bệnh nhân điều trị HIV/AIDS mới	Người	181	16	30	16,6	+ 2 người	-

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện	Cộng dồn	Đạt so với CT-KH (%)	So với tháng trước	So với cùng kỳ
13. Số bệnh nhân duy trì điều trị	Người	2.748	2.991 (352 ca ngoại tỉnh)	2.991 (352 ca ngoại tỉnh)	108,8	- 6 người	-
14. Tỷ lệ độ bao phủ bệnh nhân được làm xét nghiệm tải lượng virus HIV thường quy/Số bệnh nhân duy trì điều trị	%	90	0	0	0	Tương đương	-
15. Tỷ lệ bệnh nhân đạt ngưỡng ức chế tải lượng virus HIV sau 12 tháng điều trị ARV (ức chế thành công tải lượng virus HIV)	%	95	98 (2.171/2.212)	98 (2.171/2.212)	103,1	- 0,4 %	+ 0,2 %
16. Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc Lao được điều trị đồng thời ARV và Lao	%	90	95	95	105,6	+ 3 %	+ 1 %
17. Tỷ lệ người nhiễm HIV mới đăng ký điều trị được dự phòng Lao tiềm ẩn	%	90	95,3	95,3	105,9	Tương đương	-
18. Tỷ lệ bệnh nhân HIV được tiếp cận với dịch vụ y tế thanh toán qua Bảo hiểm Y tế	%	95	96	96	101,1	Tương đương	Tương đương
19. Tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV xét nghiệm PCR có kết quả dương tính	%	< 2	0	0	100	Tương đương	Tương đương
20. Tỷ lệ người bệnh đồng nhiễm HIV/viêm gan C được điều trị đồng thời thuốc ARV và điều trị viêm gan C	%	30	0	0	0	Tương đương	-

Phụ lục 5. Công tác Phòng, chống bệnh không lây

1. Phòng, chống bệnh Tim mạch

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện trong tháng	Cộng dồn	Đạt so với CT-KH (%)	So với tháng trước	So với cùng kỳ
1. Số người bị THA ước đoán (15% dân số)	Người	180.335					
2. Số người THA được phát hiện cộng dồn	Người	150.624	767	142.578	94,8	- 359 người	+ 20.569 người
3. Tỷ lệ người THA được phát hiện so với số người mắc ước đoán	%	83,5		79,1			+ 10,3 %
4. Số người THA đã phát hiện được quản lý điều trị cộng dồn	Người	96.465	545	90.968	94,3	+ 19 người	+ 22.626 người
5. Tỷ lệ người THA đã phát hiện được quản lý điều trị	%	64		63,8			+ 7,8 %
6. Số Trạm Y tế quản lý điều trị bệnh nhân THA	TYT	82	82	82	100	Tương đương	Tương đương
7. Tỷ lệ người từ 40 tuổi trở lên được đo huyết áp 1 lần/năm để phát hiện sớm tăng huyết áp	%	65					
8. Số người từ 40 tuổi trở lên được đo huyết áp 1 lần/năm để phát hiện sớm tăng huyết áp	Người	221.089	22.144	44.705	20,2	+ 10.553 người	+ 9.169 người
9. Số người phát hiện nguy cơ tim mạch được thực hiện các biện pháp quản lý điều trị dự phòng theo quy định	Người	Qua khám sàng lọc					

2. Phòng, chống bệnh Đái tháo đường

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện trong tháng	Cộng dồn	Đạt so với CT-KH (%)	So với tháng trước	So với cùng kỳ
Dân số kế hoạch năm 2024 (dựa theo số liệu báo cáo cuối năm 2024 của các huyện/tp/tx)	Người	1.202.230					
Số người bị ĐTD ước đoán (ước đoán 5% dân số)	Người	65.558					
1. Số người ĐTD được phát hiện cộng dồn	Người	51.983	324	46.002	88,5	- 158 người	+ 6.912 người
2. Tỷ lệ ĐTD được phát hiện so với số người mắc ước đoán	%	79		70,1			+ 4 %
3. Số người ĐTD đã phát hiện được quản lý điều trị cộng dồn	Người	30.271	192	26.298	86,9	- 24 người	+ 8.341 người
4. Tỷ lệ người ĐTD đã phát hiện được quản lý điều trị	%	58		57,1			+ 11,2%
5. Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ người bệnh ĐTD, TM	CLB	10	10	10	100	Tương đương	Tương đương
Chỉ tiêu Khám sàng lọc phát hiện sớm ĐTD, tiền ĐTD							
Ước đoán Dân số người trên 40 tuổi (chiếm tỷ lệ 40% dân số)	Người	480.892					
6. Tỷ lệ người từ 40 tuổi trở lên được sàng lọc bằng bộ câu hỏi đánh giá nguy cơ và/hoặc xét nghiệm đường máu 1 lần/năm để phát hiện sớm ĐTD	%	50					
7. Số người từ 40 tuổi trở lên được sàng lọc bằng bộ câu hỏi đánh giá nguy cơ và/hoặc xét nghiệm đường máu 1 lần/năm để phát hiện sớm ĐTD	Người	194.958					
8. Tỷ lệ người tiền ĐTD được phát hiện	%	25					
9. Số người tiền ĐTD phát hiện (số người được xét nghiệm đường máu mao mạch được chẩn đoán Tiền ĐTD)	Người	11.722	238	796	6,8	- 320 người	
10. Tỷ lệ người tiền ĐTD phát hiện được quản lý	%	50					
11. Số người tiền ĐTD phát hiện được can thiệp dự phòng, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	Người	5.861					

Phụ lục 6. Công tác Chăm sóc Sức khỏe sinh sản

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện trong tháng (người)	Cộng dồn (người)	Tỷ lệ đạt	So với tháng trước	So với cùng kỳ
I. Chỉ tiêu đầu ra							
1. Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	‰	<26	0	0	0,0	Tương đương	- 52,3 ‰
2. Tỷ suất tử vong trẻ em <1 tuổi	%	<8	2	3	1,5	+ 1 trẻ	- 1,1 %
3. Tỷ suất tử vong trẻ em <5 tuổi	%	<14	2	4	2,0	Tương đương	- 0,6 %
II. Chỉ tiêu hoạt động							
1. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai	%	98,7	918	1.956	98,7	- 120 người	- 0,3 %
2. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thai kỳ	%	> 92	-	-	-	-	-
3. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thai kỳ	%	85	846	1.852	93,5	- 160 người	+ 10,4 %
4. Tỷ lệ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	%	99,5	924	1.968	99,3	- 118 người	- 0,4 %
5. Tỷ lệ PNCT xét nghiệm sàng lọc Viêm gan B	%	> 70	-	-	-	-	-
6. Tỷ lệ PNCT xét nghiệm sàng lọc Giang mai	%	> 50	-	-	-	-	-
7. Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1	%	100	-	-	-	-	-
8. Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh	%	95	962	2.028	97,9	- 104 người	Tương đương
9. Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh trong tuần đầu	%	85	930	1.945	93,9	- 85 người	+ 0,8 %
10. Tỷ lệ trẻ được bú giờ đầu sau đẻ	%	75	718	1.588	80,1	- 152 trẻ	+ 1,8 %

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện trong tháng (người)	Cộng dồn (người)	Tỷ lệ đạt	So với tháng trước	So với cùng kỳ
11. Tỷ lệ tai biến sản khoa	‰	<15,3	19	37	18,7	+ 1 người	+ 7,2 ‰
12. Tỷ suất tử vong sơ sinh	‰	<5	2	2	1,0	+ 2 trẻ	- 1,1 ‰
13. Tỷ số phá thai (trên 100 trẻ đẻ sống)	%	<22	113	231	11,7	- 5 người	+ 1,4 %
14. Tỷ lệ phụ nữ 15-49 tuổi được khám phụ khoa ít nhất 01 lần/năm	%	80	23.409	50.347	17,0	- 3.529 người	+ 1,4 %
15. Tỷ lệ cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đưa nội dung bảo vệ, chăm sóc và nâng cao SKSS vị thành niên – thanh niên vào Nghị quyết, kế hoạch năm	%	100	100	100	100	Tương đương	Tương đương
16. Tỷ lệ cán bộ cung cấp dịch vụ SKSS tỉnh, huyện được đào tạo về chăm sóc SKSS vị thành niên – thanh niên	%	100	100	100	100	Tương đương	Tương đương
17. Số điểm dịch vụ y tế thân thiện vị thành niên – thanh niên có hoạt động khám, tư vấn và cung cấp tài liệu truyền thông cho khách hàng	Điểm dịch vụ	85	Báo cáo cuối năm				
18. Số góc tư vấn thân thiện về CSSKSS vị thành niên có tài liệu truyền thông và sinh hoạt theo chủ đề cho học sinh	Góc tư vấn	37	37	37	100	Tương đương	Tương đương
19. Số câu lạc bộ vị thành niên – thanh niên có tổ chức sinh hoạt theo chủ đề cho đoàn viên thanh niên tại cơ sở	Câu lạc bộ	10	10	10	100	Tương đương	Tương đương
20. Trạm Y tế xã thực hiện truyền thông, giáo dục sức khỏe và cung cấp dịch vụ về Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trạm Y tế	82	82	82	100	Tương đương	Tương đương
21. Thành lập mới điểm cung cấp dịch vụ vị thành niên	Điểm dịch vụ	0	Báo cáo cuối năm				
22. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV	%	> 95	926	1.978	99,8	- 126 người	Tương đương

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện trong tháng (người)	Cộng dồn (người)	Tỷ lệ đạt	So với tháng trước	So với cùng kỳ
23. Tỷ lệ phụ nữ nhiễm HIV được điều trị bằng thuốc ARV	%	95	3	4	100	+ 2 người	Tương đương
24. Tỷ lệ trẻ sinh ra từ bà mẹ có HIV (+) được điều trị dự phòng bằng thuốc ARV	%	95	3	4	100	+ 2 người	Tương đương
25. Tỷ lệ trẻ phơi nhiễm được làm xét nghiệm PCR để chẩn đoán sớm tình trạng nhiễm HIV cho trẻ	%	95	3	4	100	+ 2 người	Tương đương
26. Tỷ lệ trẻ có mẹ nhiễm HIV được xét nghiệm PCR có kết quả dương tính	%	< 2	0	0	100	Tương đương	Tương đương
27. Khám điều trị bệnh lây truyền qua đường tình dục	Người	10.000	814	1.665	16,6	- 37 người	- 123 người
20. Xét nghiệm dịch tiết	Mẫu	10.000	146	1.419	14,2	-1.127 người	- 429 người
21. Xét nghiệm VDRL	Người	2.500	95	498	19,9	- 308 người	- 240 người

TÌNH TRẠNG ĐỂ RƠI TRONG THÁNG 01/2024

TT	Đơn vị	Số ca	Diễn biến
Tổng số		04	
I	Vũng Tàu	02	02 ca được quản lý thai và tiêm VAT đủ. Nguyên nhân sanh rớt: Đi không kịp.
<i>T1</i>	Thăng Nhì	01	SP sinh năm 1984, para 5005, được quản lý thai, tiêm VAT đủ. Dự sanh 09/02/2024 Sáng ngày 19/1/2024 (Thai # 37 tuần) SP đau bụng và sanh rớt tại nhà bé trai CN: 2600 gram người nhà gọi hàng xóm sang cắt rốn bằng kéo. người nhà gọi xe đưa về BV Vũng Tàu chăm sóc và theo dõi. Hiện tại mẹ khỏe, con khỏe.
	Phường 12	01	SP sinh năm 1979, para 1001, Dự sanh ngày 01/02/2024, được tiêm ngừa VAT, quản lý thai đủ. Sáng ngày 26/ 01/2024. SP đau bụng gọi xe đi BV đến gần cổng BV Bà Rịa sanh rớt trên xe bé gái CN: 3300 gram được đưa lên khoa sản chăm sóc và theo dõi. Hiện tại mẹ khỏe, con khỏe.
II	TP Bà Rịa	01	01 ca được quản lý thai và tiêm VAT đủ, NVYT cắt rốn đỡ nhau. Nguyên nhân đi BV không kịp
<i>T1</i>	Long Tâm	01	SP sinh năm 1989, para 2002, được quản lý thai, tiêm VAT đủ. Dự sanh 20/01/2024. Sáng ngày 17/01/2024 (thai # 39,5 tuần), SP đau bụng, không kịp đi BV. SP sinh tại nhà bé trai CN: 3500 gram. SP và bé được chuyển vào BV Bà Rịa để cắt rốn, chăm sóc và theo dõi. Hiện tại mẹ khỏe, con khỏe.
III	Phú Mỹ	01	01 ca trẻ VTN không quản lý thai và không tiêm VAT Tự cắt rốn. Nguyên nhân sanh rớt tuổi còn nhỏ giấu gia đình
<i>T1</i>	Tân Phước	01	SP sinh năm 2008, para 0000. Không khám thai không tiêm ngừa VAT, không biết ngày dự sanh Đêm ngày 27/01/2024 SP đau bụng tự sanh trong nhà tám bé trai cân nặng 2300 gram tự cắt rốn bằng kéo bỏ con ngoài vườn. Sáng ngày 28/01/2024 người nhà phát hiện đưa vào trạm Tân Phước và chuyển về TTYT Phú Mỹ chăm sóc và theo dõi. Hiện tại mẹ khỏe, con khỏe.

Phụ lục 7. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện trong tháng	Cộng dồn	Đạt so với CT-KH (%)	So với tháng trước	So với cùng kỳ
1. Tỷ lệ SDDTE <5 tuổi thể nhẹ cân	%	5,4	-	5,4	100	-	-
2. Tỷ lệ SDDTE <5 tuổi thể thấp còi	%	≤16,3	-	15,8	Đạt	-	-
3. Tỷ lệ sơ sinh <2500 gram	%	<4	3,3 (31/930)	< 4	100	+ 0,7 %	-
4. Tỷ lệ trẻ <2 tuổi được theo dõi biểu đồ tăng trưởng 3 tháng/lần	%	95	-	> 95	100	-	-
5. Tỷ lệ trẻ <5 tuổi được theo dõi biểu đồ tăng trưởng 1 năm/ lần	%	95	-	> 95	100	-	-
6. Tỷ lệ trẻ <5 tuổi suy dinh dưỡng được theo dõi biểu đồ tăng trưởng 01 tháng/lần	%	100	100	100	100	Tương đương	-
7. Tỷ lệ trẻ từ 6 - 36 tháng được uống Vitamin A	%	>98	-	99 (51.742/52.268)	100	-	-
8. Tỷ lệ bà mẹ sau sinh được uống Vitamin A	%	>92	0	99,7 (6.056/6.072)	100	Tương đương	-
9. Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ CSSK ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do TYT xã/phường thực hiện.	%	100	100	100	100	Tương đương	-
10. Tuyên huyện tổ chức Tuần lễ Dinh dưỡng & phát triển	Huyện	8	-	8	100	Tương đương	-
11. Tuyên xã tổ chức Tuần lễ Dinh dưỡng & phát triển	Xã	82	-	82	100	Tương đương	-
12. Tuyên tỉnh tổ chức điều tra đánh giá THDD trẻ em dưới 5 tuổi	Xã	30	-	30	100	Tương đương	-

Phụ lục 8. Công tác Truyền thông, giáo dục sức khỏe

Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện trong tháng	Cộng dồn	Đạt so với CT-KH (%)	So với tháng trước	So với cùng kỳ
1. Thực hiện bản tin Sức khỏe	Số	4	0	0	0	Tương đương	-
2. Sản xuất tờ rơi	Chủ đề	4	0	0	0	Tương đương	-
3. Sản xuất áp phích	Chủ đề	4	0	0	0	Tương đương	-
4. Sản xuất pano	Chủ đề	4	0	0	0	Tương đương	-
5. Sản xuất phóng sự truyền hình	Chủ đề	1	0	0	0	Tương đương	-
6. Thực hiện tin truyền hình	Tin	10	0	0	0	Tương đương	-
7. Tổ chức sự kiện truyền thông	Sự kiện	1	0	0	0	Tương đương	-
8. Tập huấn kỹ năng truyền thông và kỹ năng viết báo cho cán bộ Tổ Truyền thông giáo dục sức khỏe	Lớp	2	0	0	0	Tương đương	-
9. Tập huấn kỹ năng truyền thông cho cộng tác viên tuyến xã/phường/thị trấn	Lớp	3	0	0	0	Tương đương	-
10. Giám sát hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe trong tỉnh	Đợt	4	0	0	0	Tương đương	-
11. Xe loa tuyên truyền	Lần	4	0	0	0	Tương đương	-

PHỤ LỤC 12: Diễn giải lộ trình phát triển giường bệnh giai đoạn 2023 – 2025 và 2026 - 2030

TT	Đơn vị	Giai đoạn 2023 - 2025				Giai đoạn 2026 - 2030
		2022	2023	2024	2025	
I	Trung tâm y tế tuyến huyện	620	620	640	790	790
1	Thành phố Vũng Tàu	10	10	10	30	30
2	Thành phố Bà Rịa				30	30
3	Huyện Châu Đức	80	80	100	100	100
4	Thị xã Phú Mỹ	100	100	100	150	150
5	Huyện Long Điền	100	100	100	100	100
6	Huyện Đất Đỏ	60	60	60	60	60
7	Huyện Xuyên Mộc	220	220	220	220	220
8	Huyện Côn Đảo	50	50	50	100	100
II	Bệnh viện tuyến tỉnh	1.720	1.720	1.820	1.870	2.270
1	Bệnh viện Bà Rịa	900	900	900	900	1.000
2	Bệnh viện Vũng Tàu	420	420	420	420	720
3	Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí	50	50	100	100	100
4	Bệnh viện Tâm thần	200	200	200	200	200
5	Bệnh viện Mắt	100	100	150	150	150
6	Bệnh viện Y học cổ truyền	50	50	50	100	100
III	Cơ sở y tế tư nhân	74	74	74	1.084	1.184
1	Trung tâm y tế dầu khí	44	44	44	44	44
2	Bệnh viện Vạn Phước	30	30	30	30	30
3	Các bệnh viện dự kiến đầu tư (XHH)				1.010	1.110
3.1	Bệnh viện đa khoa Phường 11				700	700
3.2	Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Mỹ				300	300
3.3	Bệnh viện đa khoa Châu Đức					100
3.4	Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Miền Đông				10	10
Tổng hợp						
1	Tổng cộng giường bệnh	2.414	2.414	2.534	3.744	4.244
	Tổng số tăng mới trong năm	0	0	120	1.210	500
2	Dân số dự báo (10.000 người)	117,9	118,1	118,7	119,3	123,2
3	Tỉ lệ giường bệnh/10.000 dân	20,48	20,44	21,36	31,38	34,44
4	Chỉ tiêu Trung ương				30,0	32,0

MỤC LỤC BÁO CÁO

A.	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02 NĂM 2024	1
I.	CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02 NĂM 2024	1
1.	Công tác Y tế dự phòng.....	1
1.1.	Tình hình dịch bệnh.....	1
1.2.	Công tác tiêm chủng.....	2
1.3.	Phòng, chống HIV/AIDS:	2
1.4.	Phòng chống bệnh lao và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản (Hen-COPD):.....	3
1.5.	Phòng chống các bệnh không lây nhiễm.....	3
1.6.	Chăm sóc Sức khỏe sinh sản	4
1.7.	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	4
1.8.	Quản lý môi trường y tế - Y tế học đường	4
1.9.	Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe	4
2.	An toàn thực phẩm	5
3.	Y tế cơ sở.....	5
4.	Công tác khám, chữa bệnh	6
5.	Dân số, kế hoạch hóa gia đình	6
II.	CÁC CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KHÁC	6
1.	Y tế tư nhân	6
2.	Công tác Dược.....	7
3.	Cung ứng vật tư y tế.....	7
4.	Cơ sở hạ tầng Y tế	8
4.1.	Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Y tế.....	8
4.2.	Sửa chữa cơ sở vật chất năm 2024.....	9
5.	Trang thiết bị Y tế	9
6.	Công tác Quản lý môi trường Y tế.....	10
7.	Nâng cấp Trường TCYT tỉnh thành Trường Cao đẳng Y tế.....	10
8.	Đề án Nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.....	10
9.	Công tác Xã hội hóa y tế	10
10.	Quản lý nhà đất và tài sản công.....	11

11. Công tác quản lý nhà nước và Cải cách hành chính:.....	12
11.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.....	12
11.2. Cải cách hành chính.....	12
12. Công tác thanh tra, kiểm tra; công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phản ánh.....	13
12.1. Thanh tra, kiểm tra	13
12.2. Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo	13
12.3. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế và Lãnh đạo tỉnh	13
13. Công tác Tổ chức bộ máy	13
14. Công tác thực hiện chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP.....	14
III. Công tác Tài chính Y tế năm 2024.....	14
B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 03 NĂM 2024	14
PHỤ LỤC 1A: BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2024	16
PHỤ LỤC 1B: BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2024.....	18
Phụ lục 2. Công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm	27
Phụ lục 3. Tiêm chủng mở rộng.....	28
Phụ lục 4. Công tác Phòng, chống HIV/AIDS.....	29
Phụ lục 5. Công tác Phòng, chống bệnh không lây.....	31
Phụ lục 6. Công tác Chăm sóc Sức khỏe sinh sản	33
Phụ lục 7. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	37
Phụ lục 8. Công tác Truyền thông, giáo dục sức khỏe.....	38
PHỤ LỤC 12: Diễn giải lộ trình phát triển giường bệnh giai đoạn 2023 – 2025 và 2026 - 2030	39
MỤC LỤC BÁO CÁO.....	40